

Sơ lược về TOEIC part 1

1. Cấu trúc bài thi

TOEIC Listening Part 1 là nội dung nhìn tranh và miêu tả. Phần này gồm 10 bức tranh (đề mới: 6 bức tranh), mỗi bức tranh sẽ có 4 câu mô tả không được in trong đề. Nhiệm vụ của các bạn là nghe và chọn đáp án mô tả đúng bức tranh nhất.

Trước đây, phần này được đánh giá là khá dễ, tuy nhiên, theo đề mới hiện nay thì phần này được đánh giá là phần khá khó nhằn với các hình ảnh và đoạn mô tả có nhiều yếu tố “lừa” khiến các thí sinh bị hoang mang.

2. Cách phân bổ thời gian làm bài

Với Part 1, bạn chỉ có 1 phút 25s để nghe hướng dẫn làm bài thi. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, bạn hãy xem nhanh các bức tranh để hình dung ý nghĩa của nó và định hình những ý có sẵn trong đầu.

Bước vào từng câu hỏi bạn sẽ:

✓ **Bước 1:** Nghe băng đọc các đáp án, A, B, C, D (giữa các đáp án sẽ có 5s để nghỉ)

✓ **Bước 2:** Sử dụng 3 giây đầu để tô đáp án

✓ **Bước 3:** 2 giây sau nhìn luôn xuống bức tranh tiếp theo để chuẩn bị

Part đầu tiên khởi đầu tốt sẽ giúp bạn tự tin hơn trong các câu hỏi tiếp theo.

3. Các loại tranh xuất hiện trong bài thi

Trong bài thi TOEIC Listening Part 1 thường xuất hiện hai dạng mô tả tranh:

- Tranh tả người (tả một người hoặc nhiều người): 7 - 8 bức tranh
- Tranh tả vật và phong cảnh: 2 - 3 bức tranh

Nhận tư vấn khóa học chi tiết ngay hôm nay:

II. Phương pháp luyện nghe TOEIC part 1

1. Tranh tả người

a. Các cấu trúc mô tả

Khi nghe, các bạn sẽ gặp các cấu trúc mô tả tranh về người như sau:

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">• S+ is/ are + V-ing + O (People are riding a roller coaster) |
| <ul style="list-style-type: none">• S + is/ are + V-ing + prepositional phrase of place (People are going into an amusement park) |

- S + is/ are + prepositional phrase of place (The child is at the garden)
- S + is/ are + being VpII (A woman is being photographed)
- S + is/are VpII + adverb (They are seated side by side)

* **Lưu ý:** Động từ thường chia ở thể tiếp diễn

b. Lời khuyên

Phân tích tranh trước khi nghe TOEIC part 1: Bước này vô cùng quan trọng kể cả trong quá trình ôn luyện hay làm bài thi trong phòng thi. Hãy dành thời gian để nhìn kỹ bức tranh và chú ý đến các điểm sau:

✓ **Đặc điểm ngoại hình nhân vật:** Quan sát nhân vật để suy ra các thông tin về giới tính, trang phục, nghề nghiệp, ... Các bạn hãy cố gắng nghĩ ra càng nhiều càng tốt những từ có thể xuất hiện trong bài (the man, he, the woman, she, long sleeves, tie, glasses, wearing, adjusting,)

✓ **Hành động của bộ phận cơ thể:** Mắt (nhìn hướng nào, nhìn vào đâu, ...), tay (cầm, nắm, ...), chân (chạy, đứng, ...). Tương tự như phần trên, hãy nghĩ ra các động từ có thể xuất hiện trong bài (hold, stare, look at, ...)

✓ **Cảnh vật, đồ đạc trong hình:** dựa vào bối cảnh trong tranh để suy ra địa điểm của bức tranh: trong phòng họp, trong bếp, công viên, Nghĩ trong đầu tất cả các từ có thể nghe thấy chỉ địa điểm (park, conference room, kitchen, ...)

Học từ vựng: Dựa trên phân tích tranh bên trên, chúng ta có thể các định được các chủ điểm từ vựng nên học như dưới đây:

- Động từ, cụm động từ chỉ hành động của bộ phận cơ thể (**Tập trung vào mắt & tay**)

Từ vựng	Cách phát âm	Nghĩa
Hold	/hoʊld/	Cầm, nắm
Carry	/'kæri/	Mang, vác
Push	/pʊʃ/	Đẩy
Pull	/pʊl/	Kéo
Raise	/reɪz/	Nâng, giơ lên

Lower	/ˈləʊər/	Hạ xuống
Point	/pɔɪnt/	Chỉ tay
Wave	/weɪv/	Vẫy tay
Lean	/li:n/	Dựa, ngả
Kneel	/ni:l/	Quỳ
Sit	/sɪt/	Ngồi
Stand	/stænd/	Đứng
Walk	/wɔ:k/	Đi bộ
Run	/rʌn/	Chạy
Stretch	/stretʃ/	Duỗi, vươn
Clap	/klæp/	Vỗ tay
Bend	/bend/	Cúi người, uốn cong
Shake	/ʃeɪk/	Lắc
Reach	/ri:tʃ/	Với tới
Kick	/kɪk/	Đá

- Danh từ mô tả trang phục:

Từ vựng	Cách phát âm	Nghĩa
Shirt	/ʃɜ:rt/	Áo sơ mi
Trousers	/ˈtraʊ.zərz/	Quần dài

Skirt	/skɜːrt/	Váy
Dress	/dres/	Váy liền
Jacket	/'dʒæk.ɪt/	Áo khoác ngắn
Coat	/kəʊt/	Áo khoác dài
Tie	/taɪ/	Cà vạt
Hat	/hæt/	Mũ
Cap	/kæp/	Mũ lưỡi trai
Shoes	/ʃuːz/	Giày
Boots	/buːts/	Ủng
Scarf	/skaːrf/	Khăn quàng cổ
Gloves	/glʌvz/	Găng tay
Socks	/sɒks/	Tất
Belt	/belt/	Thắt lưng
Shorts	/ʃɔːrts/	Quần đùi
Sweater	/'swet.ər/	Áo len
Jeans	/dʒiːnz/	Quần bò
Blouse	/blaʊz/	Áo sơ mi nữ
Suit	/suːt/	Bộ vest

- Giới từ mô tả vị trí trong hình:

Giới từ	Cách phát âm	Nghĩa
Above	/ə'bʌv/	Ở trên, phía trên
Below	/bi'loʊ/	Ở dưới, phía dưới
Beside	/bi'saɪd/	Bên cạnh
Next to	/nekst tuː/	Kế bên
Behind	/bi'haɪnd/	Đằng sau
In front of	/ɪn frʌnt əv/	Ở phía trước
Under	/'ʌn.dər/	Ở dưới
Over	/'oʊ.vər/	Bên trên, vượt qua
Between	/bi'twiːn/	Ở giữa
Among	/ə'mʌŋ/	Trong số, giữa nhiều thứ
Inside	/ɪn'saɪd/	Bên trong
Outside	/'aʊt.saɪd/	Bên ngoài
On	/ɑːn/	Trên bề mặt
At	/æt/	Ở, tại
By	/baɪ/	Gần, cạnh
Near	/nɪr/	Gần
Opposite	/'ɑː.pə.zɪt/	Đối diện
Around	/ə'raʊnd/	Xung quanh

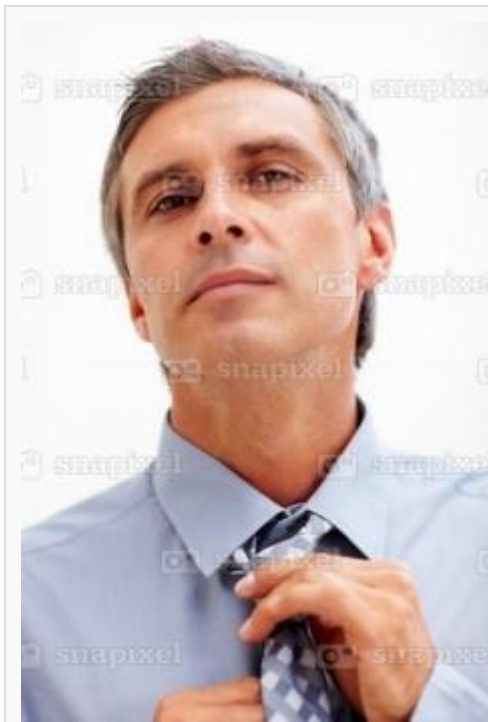
Beneath	/bɪ'ni:θ/	Ở phía dưới
Along	/ə'lo:ŋ/	Dọc theo

Xây dựng thư viện các cách diễn đạt có thể có trong bài cho 1 hành động:

- + They are shaking hand/ they are greeting each other
- + taking note/ writing something down/ writing in the paper
- + making a call/ hanging up the phone/ talking on the phone
- + have a meeting/ sitting opposite each other/ sitting across from each other

c. Chú ý các bẫy thường gặp

- Bẫy về chủ ngữ: Sai về số lượng người, giới tính



- A. They are brushing their teeth
- B. The man is shaving
- C. They are washing their hands
- D. The man is adjusting his tie**

Mọi người có thể thấy bức tranh phía trên chỉ có một người đàn ông nhưng xuất hiện các đáp án bắt đầu bằng “they”. Như vậy mình hoàn toàn có thể loại đáp án này khi nghe nhé.

- Bẫy về hành động:



- A. The couple are sitting on a chair
- B. The couple are looking forward each other
- C. The couple are wearing running shoes**
- D. The stairs are too steep to climb on

Còn bức tranh này, 3 đáp án đầu đúng chủ ngữ nhưng hành động của họ lại sai. Vì vậy khi nghe, các bạn nhớ chú ý đến cả hành động chứ không chỉ riêng chủ ngữ nữa.

2. Tranh tả vật

a. Các cấu trúc mô tả

Khi nghe, các bạn sẽ gặp các cấu trúc mô tả tranh vẽ như sau:

S + is/ are + PII + prepositional phrase of place (The fruit is displayed on the stand)

S + have/ has + PII + prepositional phrase of place (The vehicle has stopped by the road)

There is/ are + N+ prepositional phrase of place: (There are trees on each side of the road)

b. Lời khuyên dành cho bạn

Phân tích tranh trước khi nghe: Tương tự như phần mô tả người, chúng ta cũng phải thực hiện bước này với tranh vật. Các bạn cần chú ý những điểm sau:

✓ **Các vật xuất hiện trong tranh:** tên của đồ vật đó là gì, ...

✓ **Vị trí các vật:** trên nước, trên bàn, dưới đất, ở hai bên, ở giữa, ...

✓ **Trạng thái của vật:** đóng, mở, đầy, trống rỗng, ...

✓ **Địa điểm:** trong phòng, trên đường, trong công viên, ...